

SUY NGHĨ VỀ NHỮNG YẾU TỐ CẦN THIẾT ĐỂ VIẾT LỜI BÀI CA VỌNG CỔ

Nguyễn Thành Kiên



Ông Nguyễn Thành Kiên - Chủ tịch Liên hiệp các hội VHNT TPCT, trình bày tham luận tại hội thảo “Thực trạng và giải pháp nâng cao hoạt động sáng tác VHNT trên địa bàn TPCT trong giai đoạn hiện nay”

Ảnh: Gia Khang

Bàn về viết lời bài ca vọng cổ có người quan niệm rằng: bài ca vọng cổ, nhạc có sẵn chỉ cần viết lời nên dễ hơn sáng tác ca khúc. Thật ra cả hai đều khó như nhau. Viết ca khúc phải tìm giai điệu, tiết tấu và ca từ thật tốt, còn bài ca vọng cổ cũng phải trau chuốt lời ca mềm mại, tươi mát, ngọt ngào, đồng thời phải nắm vững cấu trúc, quy tắc nhịp nhàng và những yếu tố hình thành nội dung bài ca vọng cổ thì không đơn giản. Trong bài viết này, tôi xin nêu vài suy nghĩ về những yếu tố cần thiết để viết lời bài ca vọng cổ.

Trước tiên, sáng tác văn học, nghệ thuật nói chung hay viết lời bài ca vọng cổ nói riêng, người viết phải có cảm

xúc thật sự thì bài hát mới có hồn. Đó là những cảm xúc về vẻ đẹp thiên nhiên, về đất nước, con người, về Đảng, Bác Hồ, về truyền thống lịch sử, gương sáng điển hình người tốt việc tốt hoặc về tình yêu trai gái, hạnh phúc lứa đôi... Muốn có cảm xúc thật sự, tác giả không thể ngồi ở nhà tưởng tượng ra mà phải đi thực tế tham quan, du lịch để có thể bắt gặp những khoảnh khắc tươi đẹp bất chợt của sự vật, hiện tượng tác động vào tâm hồn làm rung động con tim, khiến cho cảm xúc dâng trào, từ đó ghi lại bằng lời.

Yếu tố quan trọng kế tiếp là vốn sống, vốn văn hóa của người sáng tác. Người sáng tác phải có vốn sống phong phú, từng thâm nhập sâu sát các lĩnh vực

của đời sống xã hội, nói được tiếng nói, làm được việc làm, thích cùng sở thích, thở cùng hơi thở, rung động cùng nhịp đập con tim của các tầng lớp nhân dân, từ đó thể hiện tình cảm của mình bằng lời ca chân thật, bình dị, ngọt ngào, sâu lắng, thiết tha, thu hút người nghe. Ngoài ra, vốn văn hóa cũng là một yếu tố không thể thiếu ở người sáng tác, bởi vì trình độ văn hóa sẽ giúp tác giả xây dựng cốt truyện, tính cách nhân vật phù hợp, tạo hình tượng văn học đẹp, từ đó hình thành tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao. Thí dụ, bài “Chợ mới” của Trọng Nguyễn có cốt truyện sinh động, rất thật và gần với cuộc sống đời thường nên ai nghe cũng thích.

Một yếu tố cần thiết nữa để lời bài ca vọng cổ đi vào lòng người một cách nhẹ nhàng, sâu lắng, khiến người nghe không thể nào quên đó là cách sử dụng ngôn ngữ văn chương tốt. Thật vậy, viết lời bài ca vọng cổ nhất thiết phải sử dụng tổng hợp phương pháp gieo vần, đảo từ, đảo ngữ, điệp từ, điệp ngữ, so sánh tu từ, nhân cách hóa hoặc sử dụng tục ngữ, ca dao, thơ lục bát,... để tạo dấu ấn cần thiết làm điểm nhấn, giúp người hát, người nghe thích thú, nhớ lâu.

Kỹ thuật gieo vần cần được sử dụng tối đa để lời ca tươi mát, ngọt ngào. Đặc biệt, ở câu 1 vọng cổ, thì chữ cuối của câu vần tiếp theo sau khi xuống (hò) vọng cổ phải ăn vần với chữ xuống (hò) vọng cổ. Thí dụ, bài “Tình anh bán chiếu” của soạn giả Viễn Châu, vô vọng cổ câu 1, ông viết: Ghe chiếu Cà Mau đã cấm sào trên bờ kinh Ngã Bảy sao cô gái năm xưa chẳng thấy ra chào. Cửa vườn cô đã khóa kín tự hôm nào, thì chữ “nào” phải ăn vần với chữ “chào” và gần như bắt buộc, nếu không ăn vần thì nghe không êm tai, không ngọt, không mùi.

Về kỹ thuật đảo từ, đảo ngữ cũng rất

cần thiết để tạo điểm nhấn cho bài ca. Thí dụ, bài “Về Ô Môn” của soạn giả Ngô Hồng Khanh (Lê Thủy thu hình). Kết thúc câu 6, tác giả viết: “Xuân Vòng cung nhớ dáng lưng cong của mẹ/ thêm nhớ thu nào Cờ Đỏ, đỏ cờ bay”. Ở đây ta thấy, Cờ Đỏ là địa danh, còn đỏ cờ là cờ cách mạng tung bay phát phối trong cách mạng mùa **Thu**, tháng tám 1945, rõ là tuyệt vời.

Về điệp từ, điệp ngữ lại là một kỹ thuật dùng từ độc đáo trong bài ca vọng cổ. Sử dụng điệp từ, điệp ngữ hợp lý sẽ tạo ấn tượng sâu sắc. Trong bài “Một thoáng Tây Đô” của soạn giả Nhâm Hùng, ở cuối câu 6, tác giả viết: “Tron tình, tron nghĩa với Cần Thơ tron đời”. Một câu văn 9 chữ mà tác giả sử dụng tới 3 chữ “tron”, nhưng không nhàm chán, trái lại nghe nhịp nhàng, tươi mát và chứa đựng ý nghĩa rất phong phú.

Riêng soạn giả Ngô Hồng Khanh là bậc thầy trong kỹ thuật điệp từ, điệp ngữ. Bài “Lời người hát rong”, cuối câu 2, ông viết: “... Lời tình ca đâu chỉ gấm và hoa, lời tình ca còn có chiến hào xưa bom pháo dội, lời tình ca có máu rơi đồng đội, có ánh mắt ai chờ, ai đợi, nhớ thương ai”. Với cụm từ “lời tình ca” được tác giả lặp đi, lặp lại tới ba lần đã chứa cả cuộc kháng chiến gian lao mà anh dũng. Qua đó thể hiện tính chất ác liệt của hai cuộc trường chinh chống giặc giữ nước với những “chiến hào xưa bom pháo dội” và cả những đồng đội hy sinh xương máu, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh để có được lời tình ca đẹp như gấm hoa, ngọt ngào yêu thương, hạnh phúc. Còn từ “ai” cũng được nhấn mạnh tới 3 lần đã thể hiện những nỗi lòng khắc khoải chờ đợi nhớ mong đọng trên ánh mắt những bà mẹ chờ con, vợ trông chồng, bà mong cháu, anh nhớ em... trong cuộc chiến năm

nào vẫn còn hằn sâu trong ký ức của người hát rong mãi mãi không phai mờ. Rõ là sử dụng điệp từ rất tài tình.

Lời bài ca vọng cổ sẽ tác động mạnh đến tình cảm của người hát, người nghe khi ta sử dụng tốt so sánh tu từ. Ca dao Việt Nam đã chỉ ra những nội dung so sánh rất độc đáo: “Cổ tay em trắng như ngà/ Đôi mắt em liếc như là dao cau”, “trắng” mà như “ngà” so sánh quá chuẩn, còn mắt “liếc” một cái sắc, bén như dao bổ cau ăn trâu. Rất tuyệt vời! Bài ca vọng cổ cần sử dụng so sánh tu từ như vậy để thêm sinh động. Soạn giả Ngô Hồng Khanh trong bài “Hát trên dòng Cái Bé”, điệu Lý đêm trăng, cuối bài ông đã sử dụng so sánh tu từ rất tươi mát, dịu dàng bằng cụm từ “Vàng như ánh trăng vàng” nghe thật đẹp.

Ngoài ra, viết lời bài ca vọng cổ cũng nên sử dụng những từ **tượng hình, tương phản** giúp cho câu văn thêm lôi cuốn, thu hút. Trong bài ca cổ “Những dấu chân son”, câu 1, tác giả Nguyễn Thành Kiên đã viết: “Nhớ hôm nào mẹ cấy lúa dưới trăng, dáng mẹ **lom khom** cho thân con **đứng thẳng**”, “**lom khom**”, **tượng hình, tương phản** với “**đứng thẳng**” bao hàm ý nghĩa rất lớn: mẹ lao động vất vả đến còng lưng để vun bón, chăm sóc con lớn khôn thành người hữu ích cho xã hội.

Bài ca vọng cổ sẽ được quần chúng ưa thích hơn khi tác giả sử dụng nhân cách hóa tốt. Nhân cách hóa tức gắn những tính chất của con người vào vật để nó cũng có tình cảm vui buồn, yêu thương lưu luyến băng khuâng như người. Thí dụ, bài “Trường Sa một chuyến thăm” của Nguyễn Thành Kiên (Trọng Phúc thu hình). Ở đây tác giả đã **nhân cách hóa quần đảo Trường Sa thành người con gái đẹp**, cho nên chàng trai từ đất liền ra thăm **nàng Trường Sa** lúc chia tay còn lưu luyến dặn dò hẹn năm sau

gặp lại. Cuối câu 6 tác giả viết: “luyến lưu tạm biệt Trường Sa/ hẹn mùa xuân tới anh ra thăm nàng/ xa xôi cách trở đôi đàng/ lòng anh muôn thuở vẫn gần bên em”.

Một yếu tố nữa cần quan tâm khi viết lời bài ca vọng cổ là chọn những bài lý hoặc bài bản vẫn có sắc thái, tiết tấu phù hợp với nội dung chủ đề bài ca vọng cổ thì nghe mới hay. Thí dụ, viết về mùa xuân thì không thể chọn Lý chiều chiều mà phải sử dụng Lý chim xanh, hoặc Lý kéo chài để dẫn vào vọng cổ, còn viết về tình yêu trai gái, hạnh phúc lứa đôi nên chọn Lý qua cầu hoặc Lý Cái Mơn hay Lý đêm trăng, nếu viết về cuộc chia tay buồn thì chọn Phụng Hoàng, còn viết về mẹ, nhớ mẹ, cần sử dụng Lý chiều chiều...

Kết thúc bài ca vọng cổ, rất cần thiết khi ta sử dụng những câu thơ lục bát giúp cho lời ca dễ thấm sâu vào lòng người. Thí dụ, bài “Chiều mưa nhớ tiếng đàn bầu” của Nguyễn Hoài Vân, tác giả kết thúc câu 6 bằng 4 câu thơ: “Mưa chiều vẫn cứ rơi rơi/ hồn tôi trĩu nặng một trời nhớ thương/ tiếng đàn réo rắt còn vương/ thấm sâu theo giọt lệ buồn vào tim. Hoặc bài “Gạo Nàng Thơm chợ Đào” của Trọng Nguyễn: “Sông Đào nước chảy vào thơ/ cho thơm hạt gạo để chờ người thương/ chuyện ngàn năm cứ vấn vương/ yêu người mến đất lòng không muốn về”. Hay “Tình anh bán chiếu” của soạn giả Viễn Châu đã kết thúc câu 6 bằng 2 câu lục bát thật ngọt ngào: “Sông sâu bên lở bên bồi/ tình anh bán chiếu trọn đời không phai.”

Ngoài những yếu tố quan trọng như đã nêu trên, bài ca vọng cổ tốt nên có cấu trúc phong phú. Vì nếu mở đầu bằng nói lối rồi vô vọng cổ câu 1, sang câu 2, tiếp theo lại nói lối rồi đến vọng cổ

câu 5, câu 6 thì quá đơn giản, đơn điệu. Cho nên cần nghiên cứu cấu trúc đa dạng thì người hát mới hưng phấn, người nghe càng thích thú. Thí dụ, bài “Cần Thơ một thuở bi hùng” của Phạm Văn Phúc (tác phẩm đạt giải nhất cuộc thi văn học, nghệ thuật kỷ niệm 10 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương năm 2014) có cấu trúc đẹp như sau: Mở đầu Nói lối, tiếp đến Ngựa Ô Nam, rồi vọng cổ câu 1, tiếp theo chèn vào 4 câu thơ rồi chuyển vào câu 2. Sau đó Nói lối để dẫn vào vọng cổ câu 5, kế tiếp là Lý Ba Tri, rồi trở về câu 6 vọng cổ để kết thúc, đúng là cấu trúc thật phong phú.

Điều lưu ý ở đây là, khi viết lời bài ca vọng cổ hoàn chỉnh, ta cần chọn thời điểm phổ biến tác phẩm mới cho phù hợp để có sự lan tỏa đến quần chúng một cách sâu rộng nhất. Nhớ hồi chiến tranh biên giới Tây Nam tổ quốc nổ ra, Trọng Nguyễn cho ra đời bài “Chợ Mới” (... nhờ đi bộ đội mà thằng Tâm nay đã nên người...), hay Ngô Hồng Khanh trình làng bài “Thương em nhiều qua lá thư xuân” (... ngồi bút học trò, lười lê người chiến sĩ, nhớ nghe con giặc rình côi biên thùy...) đã được quần chúng đón nhận một cách hồ hởi và sử dụng rất mê say.

Cuối cùng, xin kể lại những điều soạn giả Viễn Châu dạy về **kinh nghiệm viết bài ca cổ**. Năm 1995, tôi dự buổi nói chuyện của soạn giả Viễn Châu tại số 4 Duy Tân, thành phố Hồ Chí Minh về đề tài “**Kinh nghiệm viết bài ca cổ**”, ông kể, hồi ấy vì ít đi thực tế nên viết sai mà không hay. Trong bài “Trái khổ qua” ông viết: “Dây khổ qua nhụy vàng, bông trắng”... Sau đó một năm, có dịp về quê tình cờ ông phát hiện khổ qua nhụy trắng, bông vàng nên đã sửa lại “Dây khổ qua bông vàng, nhụy trắng; trái khổ qua tuy đắng nhưng đượm thẩm hương... tình

(vọng cổ 1). Còn bài “Gánh nước đêm trăng” câu 1 ông viết: “Em trước tôi sau, cùng sánh vai nhau đi giữa đường mòn”, ông giải thích, khi đi ngang bằng nhau mới gọi là sánh vai nhau, còn kẻ trước người sau thì không thể gọi sánh vai được, vậy là không chuẩn nhưng vẫn để tạm như thế! (Thời điểm soạn giả Viễn Châu nói là năm 1995, còn hiện nay một số ca sĩ đã hát: Tôi trước, em sau cùng nhau đi giữa đường làng...) Một kinh nghiệm nữa tôi rất tâm đắc, đó là cách viết **câu văn tiếp theo sau khi xuống (hò) vọng cổ**. Ông chỉ ra, chỉ nên viết câu văn này từ 8 đến 9 chữ thôi, không nên viết dài 12, 13 chữ. Vì sau khi xuống vọng cổ phải chờ thời gian để ca sĩ lấy hơi hát tiếp, còn ban nhạc cũng có chút “đất” để phô diễn tài năng... Rõ là kinh nghiệm rất quý báu.

Tóm lại, bài ca vọng cổ là một tác phẩm văn học, nghệ thuật độc lập, hoàn chỉnh cần phải trau chuốt lời ca tươi mát, mượt mà như một tác phẩm thi ca. Bài ca vọng cổ hay cần xây dựng cốt truyện với tính cách nhân vật thật sự điển hình mang tính khái quát cao để mọi người khi hát, khi nghe đều thấy có mình trong đó. Viết lời bài ca vọng cổ cần đảm bảo tính tự sự gắn chặt tính trữ tình trong từng lời ca câu hát, trong mọi tấm lòng, số phận con người trong tác phẩm để làm rung động con tim, thấm sâu vào tâm hồn người nghe một cách sâu lắng nhất. Mặt khác cần phải có tứ hay, cấu trúc hợp lý, nội dung chủ đề vừa đảm bảo tính dân tộc, tính khoa học, tính đại chúng, đồng thời thể hiện được tính truyền thống, tính hiện đại, tính tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc. Nói chung, bài ca vọng cổ phải đảm bảo **giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao** thì mới đi cùng năm tháng, sống mãi với thời gian như “**Dạ cổ hoài lang**” của bậc tiền bối Cao Văn Lầu vậy.